

Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16/6/2025
V/v ly hôn giữa anh Hải và chị Nhiên

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Đức**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đinh Đắc Tư**
2. Bà **Trần Thị Diễm Châu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Mỹ Y** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc “*tranh chấp ly hôn, con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh H** – sinh năm 1989 (Có mặt).

Bị đơn: Bà **Trần Thị Hồng N** – sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau: Hôn nhân của ông và bà N là do tự quen biết, tìm hiểu yêu thương thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới năm 2010 (không nhớ ngày tháng) có đăng ký kết hôn ngày 20/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Vợ, chồng chung sống hạnh phúc khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm của vợ dành cho ông ngày càng phai nhạt, không tin tưởng lẫn nhau. Tháng 01/2024 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân không hàn gắn được tình cảm nên ông xin ly hôn với bà N.

Trong quá trình chung sống ông và bị đơn có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 19/3/2011 và Nguyễn Hải Y, sinh ngày 15/11/2016. Từ khi ly thân đến nay do bị đơn trực tiếp nuôi con nên khi ly hôn ông đồng ý giao bị đơn tiếp tục nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Ông cho rằng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị Hồng N mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không chấp hành giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án; đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H giữ yêu cầu khởi kiện ban đầu và đồng ý để HĐXX xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Trần Thị Hồng N có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do

nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Hôn nhân của nguyên đơn, bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo nguyên đơn trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của ông, bà chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tình cảm, không có tiếng nói chung trong xây dựng gia đình nên hôn nhân không hạnh phúc. Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều văn bản tố tụng cho bị đơn về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn không đến Tòa án cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho thấy bị đơn không muốn hàn gắn tình cảm với nguyên đơn, hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc. Điều này cũng phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án lập ngày 17/4/2025. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H được ly hôn với bà N là phù hợp.

[3] Về con chung: Nguyên, bị đơn có 02 con chung là Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 19/3/2011 và Nguyễn Hải Y, sinh ngày 15/11/2016, từ khi ly thân các cháu sống với bị đơn. Khi ly hôn, nguyên đơn đồng ý giao bị đơn tiếp tục nuôi con chung Hội đồng xét xử thấy rằng các cháu là nữ việc để mẹ chăm sóc sẽ thuận lợi hơn trong quá trình phát triển tâm sinh lý của các cháu, không nên làm sáo trộn cuộc sống của các cháu, nên chấp nhận yêu cầu của ông H theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho mỗi cháu, bà N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến nhưng đây là sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung nên cần được ghi nhận.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Ông H xác định không có và do xét xử vắng mặt bị đơn nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều: 4, 5, 6, 28, 40, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H được ly hôn với bà Trần Thị Hồng N.
2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 19/3/2011 và Nguyễn Hải Y, sinh ngày 15/11/2016 cho bà Trần Thị Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi; ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Dành quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho các đương sự, không ai được cản trở nguyên đơn thực hiện quyền này. Vì lợi ích ích mọi mặt của cháu T và cháu Y các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung riêng và nợ: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ khác.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003928 ngày 03/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, ông Nguyễn Thanh H phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Đ